

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phân bổ giao kế hoạch chi tiết kinh phí nguồn sự nghiệp môi trường Trung ương bổ sung đợt 2 năm 2016 cho tỉnh Thanh Hóa.**

### **CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về việc: “Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công”; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về: “Quản lý dự án đầu tư xây dựng”; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về: “Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình”;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 về việc: “Phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng”; Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 về việc: “Hỗ trợ có mục tiêu kinh phí từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trường cho một số đối tượng thuộc khu vực công ích”;

Căn cứ Công văn số 909/BTC-NSNN ngày 19/01/2017 của Bộ Tài chính về việc: “Phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường Trung ương đợt 2 năm 2016”; Công văn số 6239/BTNMT-KH ngày 30/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về: “Nội dung chi kinh phí sự nghiệp môi trường Trung ương đợt 2 năm 2016”;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 08/8/2014 về việc: “Phê duyệt Báo cáo kinh tế – kỹ thuật xây dựng công trình: Xử lý triệt để ô nhiễm môi trường điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật Trạm Bảo vệ thực vật huyện đã chuyển, xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn”; Quyết định số 2505/QĐ-UBND ngày 08/8/2014 về việc: “Phê duyệt dự án xử lý triệt để ô nhiễm môi trường điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ tại trại giống kho Xuân Giai, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc”; Quyết định số 2506/QĐ-UBND ngày 08/8/2014 về việc: “Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa”;

Quyết định số 3989/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 về việc: “Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Xử lý cải tạo và phục hồi môi trường điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật kho vật tư nông nghiệp cũ, thôn Trinh Điện 2, xã Định Hải, huyện Yên Định”; Quyết định số 3990/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 về việc: “Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật kho chứa thuốc trừ sâu của hợp tác xã nông nghiệp thôn 4, xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc”; Quyết định số 3991/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 về việc: “Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật kho thuốc bảo vệ thực vật của hợp tác xã Phú Yên, thôn 3, xã Phú Yên, huyện Thọ Xuân”; Quyết định số 3992/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 về việc: “Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Trạm bảo vệ thực vật Bái Xuân, xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc”; Quyết định số 3993/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 về việc: “Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật kho vật tư nông nghiệp cũ, thôn Nguyên Sơn, xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa”;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 637/STC – QLNS.TTK ngày 24/02/2017 về việc: “Đề nghị phê duyệt chuyển nguồn và phân bổ vốn sự nghiệp môi trường từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung”,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phân bổ giao kế hoạch chi tiết kinh phí nguồn sự nghiệp môi trường Trung ương bổ sung đợt 2 năm 2016 cho tỉnh Thanh Hóa để các ngành, các đơn vị có liên quan và các chủ dự án thực hiện; với các nội dung chính sau:

1. Phê duyệt chuyển nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh năm 2016 tại Công văn số 909/BTC-NSNN ngày 19/01/2017 của Bộ Tài chính, sang thực hiện năm 2017 để thực hiện, với số tiền là: 25.300,0 triệu đồng (Hai mươi lăm tỷ, ba trăm triệu đồng).

2. Phân bổ giao kế hoạch kinh phí nguồn sự nghiệp môi trường Trung ương bổ sung đợt 2 cho tỉnh:

2.1. Tổng số: 25.300,0 triệu đồng (Hai mươi lăm tỷ, ba trăm triệu đồng).

*(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)*

2.2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh năm 2016 (đợt 2) tại Công văn số 909/BTC-NSNN ngày 19/01/2017 của Bộ Tài chính đã được chuyển nguồn sang thực hiện năm 2017 tại mục 1 nêu trên.

3. Tổ chức thực hiện:

3.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nghiệp vụ thông báo cụ thể kinh phí theo

hình thức bổ sung dự toán và mục tiêu đầu tư được giao cho chủ đầu tư để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

3.2. Các chủ đầu tư căn cứ vào mức kinh phí và mục tiêu đầu tư được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng các các Quyết định có liên quan của cấp có thẩm quyền; quản lý, sử dụng kinh phí đúng nội dung, mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng chế độ hiện hành.

3.3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền có trách nhiệm chủ động giải quyết các nội dung công việc có liên quan đến sở; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của chủ đầu tư theo quy định.

**Điều 2.** Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc nhà nước Thanh Hóa và các ngành, các đơn vị, các chủ đầu tư có liên quan căn cứ vào nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện; đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

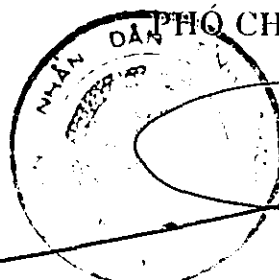
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; Thủ trưởng các ngành, các huyện, các đơn vị có liên quan và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.



*Nơi nhận:*

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC Thn201724 (15).

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

**TỔNG HỢP PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG**  
(Kèm theo Quyết định số **680** /QĐ-UBND ngày **06/3/2017** của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Danh mục                                                                                                                                                            | QĐ phê duyệt dự án                 | Chủ đầu tư                  | Tổng mức đầu tư |                  |                              | Số kinh phí ngân sách Trung ương bố trí |              | Kinh phí phân bổ giao kế hoạch đợt này |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------|-----------------|------------------|------------------------------|-----------------------------------------|--------------|----------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                     |                                    |                             | Tổng số         | Trong đó         |                              | Số đã cấp                               | Số còn thiếu |                                        |
|     |                                                                                                                                                                     |                                    |                             |                 | Nguồn Trung ương | Nguồn huy động hợp pháp khác |                                         |              |                                        |
| (A) | (B)                                                                                                                                                                 | (C)                                | (D)                         | (1)=(2)+(3)     | (2)              | (3)                          | (4)                                     | (5)=(2)-(4)  | (6)                                    |
|     | Tổng số:                                                                                                                                                            |                                    |                             | 162.013         | 81.004           | 81.009                       | 42.479                                  | 38.525       | 25.300                                 |
| 1   | Xử lý triệt để ô nhiễm môi trường điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật trạm bảo vệ thực vật huyện đã chuyển, xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn                           | QĐ số 2504/QĐ-UBND ngày 08/8/2014  | Sở Tài nguyên và Môi trường | 11.607          | 5.803            | 5.804                        | 3.000                                   | 2.803        | 1.604                                  |
| 2   | Xử lý triệt để ô nhiễm môi trường điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại trại giống kho Xuân Giai, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc                                  | QĐ số 2505/QĐ-UBND ngày 08/8/2014  | Sở Tài nguyên và Môi trường | 17.287          | 8.643.0          | 8.644.0                      | 4.643.0                                 | 4.000        | 2.154                                  |
| 3   | Cải tạo, nâng cấp bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh trên địa bàn thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa                                                           | QĐ số 2506/QĐ-UBND ngày 08/8/2014  | Sở Tài nguyên và Môi trường | 46.525          | 23.262.0         | 23.263.0                     | 19.336.0                                | 3.926        | 204                                    |
| 4   | Xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật kho vật tư nông nghiệp cũ, thôn Trịnh Điện 2, xã Định Hải, huyện Yên Định               | QĐ số 3989/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 | Sở Tài nguyên và Môi trường | 18.795          | 9.397.0          | 9.398.0                      | 3.000.0                                 | 6.397        | 4.857                                  |
| 5   | Xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật kho chứa thuốc trừ sâu của hợp tác xã nông nghiệp thôn 4, xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc | QĐ số 3990/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 | Sở Tài nguyên và Môi trường | 16.732          | 8.366.0          | 8.366.0                      | 3.000.0                                 | 5.366        | 3.939                                  |
| 6   | Xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật kho vật tư nông nghiệp cũ, thôn Nguyên Sơn, xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa            | QĐ số 3993/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 | Sở Tài nguyên và Môi trường | 20.946          | 10.473.0         | 10.473.0                     | 3.500.0                                 | 6.973        | 5.319                                  |

*Handwritten signature*

| STT | <br>Danh mục                                                                                  | QĐ phê duyệt dự án                 | Chủ đầu tư                  | Tổng mức đầu tư |                  |                              | Số kinh phí ngân sách Trung ương bố trí |              | Kinh phí phân bổ giao kế hoạch đợt này |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------|-----------------|------------------|------------------------------|-----------------------------------------|--------------|----------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                               |                                    |                             | Tổng số         | Trong đó         |                              | Số đã cấp                               | Số còn thiếu |                                        |
|     |                                                                                                                                                                               |                                    |                             |                 | Nguồn Trung ương | Nguồn huy động hợp pháp khác |                                         |              |                                        |
| (A) | (B)                                                                                                                                                                           | (C)                                | (D)                         | (1)=(2)+(3)     | (2)              | (3)                          | (4)                                     | (5)=(2)-(4)  | (6)                                    |
| 7   | Xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật kho thuốc bảo vệ thực vật của hợp tác xã Phú Yên, thôn 3, xã Phú Yên, huyện Thọ Xuân              | QĐ số 3991/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 | Sở Tài nguyên và Môi trường | 14.844          | 7.422            | 7.422                        | 3.000                                   | 4.422        | 3.237                                  |
| 8   | Xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật kho chứa hóa chất bảo vệ thực vật tại Trạm bảo vệ thực vật Bãi Xuân, xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc | QĐ số 3992/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 | Sở Tài nguyên và Môi trường | 15.277          | 7.638            | 7.639                        | 3.000                                   | 4.638        | 3.986                                  |

*XTH*